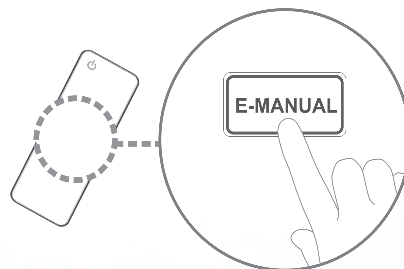
SAMSUNG

E-MANUAL



Thank you for purchasing this Samsung product. To receive more complete service, please register your product at

www.samsung.com/register

Model __________ Serial No. ____________

Nội dung

Thiết lập kênh

Tính năng cơ bản

Tính năng tùy chọn

Tính năng cao cấp

Thông tin khác

❑ Ghi nhớ kênh

■ Dò kênh tự động

(tùy theo quốc gia)

MENU → **Phát sóng** → **Dò kênh tự động** → **ENTER**

Số hiệu chương trình được cấp tự động có thể không tương ứng với số hiệu chương trình thực tế hoặc mong muốn. Nếu một kênh bị khóa, cửa sổ nhập mã PIN sẽ xuất hiện.



❑ Sử dụng menu kênh

MENU → **Phát sóng** → **Danh sách kênh** → **ENTER**

■ Danh sách kênh

Mục **Danh sách kênh** chứa các kênh mà TV của bạn sẽ hiển thị khi bạn nhấn nút kênh. Bạn có thể xem thông tin kênh, **Tất cả** hoặc **Mục ưa thích 1-5**.

Nhấn nút ►(**Chế độ**) để thay đổi chế độ kênh.

Khi bạn nhấn nút **CH LIST** trên điều khiển từ xa, màn hình **Danh sách kênh** ngay lập tức sẽ xuất hiện.

Chế độ kênh

- **Ch.sửa ưa thích**: Đặt các kênh mà bạn muốn xem thường xuyên làm kênh ưa thích.
  - Để biết thông tin chi tiết về cách sử dụng **Ch.sửa ưa thích**, hãy tham khảo "**Ch.sửa ưa thích**".
- **Mục ưa thích 1-5**: Hiển thị tất cả các kênh ưa thích, được sắp xếp trong tối đa năm nhóm. Mỗi nhóm có một màn hình riêng.
  - TV chỉ hiển thị **Mục ưa thích 1-5** khi bạn đã thêm các kênh ưa thích bằng cách sử dụng **Ch.sửa ưa thích**.
- **Tất cả**: Hiển thị tất cả kênh hiện có.

Quản lý lịch biểu

MENU → **Phát sóng** → **Quản lý lịch biểu** → ENTER

Bạn có thể thiết lập để kênh mong muốn tự động hiển thị vào một giờ định sẵn. Ngoài ra, bạn có thể xem, sửa đổi hoặc xóa kênh đã đặt trước để xem.

Đầu tiên, bạn phải cài đặt thời gian hiện hành bằng cách sử dụng chức năng **Thời gian** → **Cài đặt giờ** trong menu **Hệ thống** để sử dụng chức năng này.

1. Nhấn nút **Lịch biểu** trên màn hình **Quản lý lịch biểu**. Menu **Lịch biểu xem** xuất hiện.
2. Nhấn nút ▲/▼/◄/► để cài đặt mỗi menu tùy chọn.
   - **Kênh**: Chọn kênh mong muốn.

- **Lặp lại**: Chọn **Một lần**, **Thủ công**, **T7~CN**, **T2~T6** hoặc **Mỗi ngày** để cài đặt theo ý thích. Nếu chọn **Thủ công**, bạn có thể cài đặt ngày bạn muốn.
  - Dấu (✓) cho biết ngày mà bạn đã chọn.
- **Ngày**: Bạn có thể cài đặt ngày mong muốn.
  - Có sẵn khi bạn chọn **Một lần** ở mục **Lặp lại**.
- **Tgian bđầu**: Bạn có thể cài đặt thời gian bắt đầu theo ý muốn.

Nếu bạn muốn chỉnh sửa hoặc hủy lịch biểu đã đặt trước, hãy chọn lịch biểu đã đặt trước này trong mục **Quản lý lịch biểu**. Sau đó nhấn nút **ENTER**↵ và chọn **Chỉnh sửa** hoặc **Xóa**.

◀ ▶

■ Chỉnh sửa kênh

MENU → **Phát sóng** → **Chỉnh sửa kênh** → **ENTER**

Bạn có thể chỉnh sửa hoặc xóa các kênh.

1. Chuyển đến màn hình **Chỉnh sửa kênh**.
2. Nhấn các nút ▲/▼ để chọn kênh mong muốn, sau đó nhấn nút **ENTER**.
   Dấu (✓) cho biết kênh mà bạn đã chọn.
   - Bạn có thể chọn nhiều hơn một kênh.
   - Nhấn **ENTER** lần nữa để bỏ chọn kênh.

◀ ▶

 Sử dụng các nút chức năng và các nút có màu với **Chỉnh sửa kênh**.

- A Đỏ (**Thay đổi số kênh**): Thay đổi thứ tự kênh trong danh sách kênh.
  – (**Xong**): Hoàn thành việc thay đổi thứ tự kênh.
- B Xanh lá cây (**Khóa / Mở khóa**): Khóa kênh để không thể chọn và xem kênh đó. / Mở khóa kênh mà bạn đã khóa.
  - Chỉ sử dụng được chức năng này khi thiết lập **Khóa kênh** là **Mở**.
  - Cửa sổ nhập mã PIN sẽ xuất hiện. Nhập vào mã PIN 4 chữ số của bạn. Thay đổi mã PIN bằng cách sử dụng tùy chọn **Thay đổi mã PIN**.
- C Vàng (**Xóa**): Xóa một kênh khỏi danh sách kênh.

- D Xanh dương (**Chọn t.cả / Bỏ chọn t.cả**): Chọn hoặc bỏ chọn tất cả các kênh cùng một lúc.
- 0~9 (**Chuyển đến**): Chuyển trực tiếp đến kênh bằng cách nhấn các số (0~9).
- ◇ (**Trang**): Di chuyển tới trang kế hoặc về trang trước.
- (**Tools**): Hiển thị menu tùy chọn. Các mục của menu tùy chọn vừa xuất hiện có thể khác nhau tùy thuộc vào trạng thái và loại kênh.
  – **Danh mục**: Thay đổi chế độ kênh thành **Tất cả**, **Đã xem gần đây**, **Đã xem nhiều nhất**. Chế độ kênh đã chọn sẽ được hiển thị.

◀ ▶

– **Ch.sửa ưa thích**: Vào màn hình **Ch.sửa ưa thích** trực tiếp.
– **Đổi tên kênh**: Đặt tên gồm tối đa năm ký tự cho một kênh. Ví dụ Food, Golf, ... Đặt tên giúp bạn dễ dàng tìm và chọn kênh hơn.
– **Thông tin kênh**: Hiển thị các chi tiết của kênh đã chọn.
– **Thông tin**: Hiển thị chi tiết chương trình đã chọn.

Ch.sửa ưa thích TOOLS

MENU → **Phát sóng** → **Ch.sửa ưa thích** → **ENTER**

Bạn có thể thêm, chỉnh sửa hoặc xóa các kênh ưa thích.

1. Chuyển đến màn hình **Ch.sửa ưa thích**.
2. Nhấn các nút ▲/▼ để chọn kênh mong muốn, sau đó nhấn nút **ENTER**.
3. Chọn một danh sách ưa thích riêng trong **Mục ưa thích 1-5** bằng cách sử dụng nút B (**Tđ m.ư.thích**), sau đó nhấn nút C (**Thêm**). Kênh được chọn đã được thêm vào **Mục ưa thích 1-5**.

   Có thể thêm một kênh ưa thích vào một trong số các kênh ưa thích từ **Mục ưa thích 1-5**.

 Sử dụng các nút chức năng và các nút có màu với **Ch.sửa ưa thích**.

- A Đỏ (**Danh mục / Th.đổi thứ tự**)
  - **Danh mục**: Thay đổi chế độ kênh thành **Tất cả**, **Đã xem gần đây**, **Đã xem nhiều nhất**. Chế độ kênh đã chọn sẽ được hiển thị.
  - **Th.đổi thứ tự** : Thay đổi thứ tự kênh ưa thích.

    (**Xong**): Hoàn thành việc thay đổi thứ tự kênh.
- B Xanh lá cây (**Tđ m.ư.thích**): Thay đổi danh sách ưu thích trong **Mục ưa thích 1-5**.
- C Vàng (**Thêm / Xóa**)
  - **Thêm**: Thêm các kênh đã chọn vào **Mục ưa thích 1-5**.
  - **Xóa**: Xóa kênh ưa thích khỏi **Mục ưa thích 1-5**.
- D Xanh dương (**Chọn t.cả / Bỏ chọn t.cả**): Chọn hoặc bỏ chọn tất cả các kênh cùng một lúc.
- 0~9 (**Chuyển đến**): Chuyển trực tiếp đến kênh bằng cách nhấn các số (0~9).
- (**Trang**): Di chuyển tới trang kế hoặc về trang trước.

- (**Tools**): Hiển thị menu tùy chọn. Các mục của menu tùy chọn vừa xuất hiện có thể khác nhau tùy thuộc vào trạng thái và loại kênh.
  – **S.chép sang ư.thích**: Sao chép kênh ưa thích đã chọn trong **Mục ưa thích 1-5**. Bạn có thể bổ sung thêm từ danh sách ưa thích khác.
  – **Đổi tên mục ưa thích**: Ấn định tên kênh ưu thích của riêng bạn.
  – **Chỉnh sửa kênh**: Vào màn hình **Chỉnh sửa kênh** trực tiếp.
  – **Thông tin**: Hiển thị chi tiết chương trình đã chọn.

❑ Tính năng khác

■ Cài đặt Kênh

MENU ⅢⅢ → **Phát sóng** → **Cài đặt Kênh** → ENTER

- **Khu vực** (tùy theo quốc gia)

  Bạn có thể thay đổi Khu vực mong muốn.

- **Dò kênh thủ công**

  Dò kênh thủ công và lưu vào TV.

  Nếu một kênh bị khóa, cửa sổ nhập mã PIN sẽ xuất hiện.

  Tùy theo nguồn vào của kênh, **Dò kênh thủ công** có thể được hỗ trợ.

  1. Nhấn nút **Mới**.
  2. Cài đặt **Chương trình**, **Hệ màu**, **Hệ tiếng**, **Kênh** và **Tìm kiếm**.
  3. Nhấn nút **Lưu**. Khi quá trính dò kênh kết thúc, một kênh sẽ được cập nhật vào danh sách kênh.

 Chế độ kênh

– **P** (chế độ chương trình): Khi hoàn tất việc dò kênh, các đài phát sóng trong vùng được ấn định cho các số hiệu vị trí từ P0 đến P99. Bạn có thể chọn một kênh bằng cách nhập số hiệu vị trí trong chế độ này.
– **C** (chế độ kênh vô tuyến) / **S** hoặc **Z** (chế độ kênh cáp) (tùy theo quốc gia): Hai chế độ này cho phép bạn chọn kênh bằng cách nhập vào số hiệu đã được ấn định cho mỗi đài phát sóng hoặc kênh cáp.

- **Tinh chỉnh**

  Nếu tín hiệu yếu hoặc bị biến dạng, vui lòng tinh chỉnh kênh theo cách thủ công.

  Các kênh đã được tinh chỉnh được đánh dấu bằng ký hiệu "*".

  Để đặt lại chức năng tinh chỉnh, chọn **Reset**.

- **Truyền d.sách kênh**

  (tùy theo quốc gia)

  Nhập hoặc xuất biểu đồ kênh. Bạn phải kết nối USB lưu trữ để sử dụng chức năng này.

  Cửa sổ nhập mã PIN sẽ xuất hiện. Nhập vào mã PIN 4 chữ số của bạn.

  Hệ thống tập tin được hỗ trợ là FAT và NTFS.

Khóa kênh

MENU → **Phát sóng** → **Khóa kênh** → **ENTER**

Khóa các kênh trong menu Kênh để ngăn người dùng không được phép, ví dụ như trẻ em, xem chương trình không phù hợp.

Chỉ hỗ trợ khi **Nguồn** được thiết lập là **TV**.

❑ Thay đổi Chế độ hình ảnh mặc định

■ Chế độ hình ảnh TOOLS

MENU → **Hình ảnh** → **Chế độ hình ảnh** → **ENTER**

Chọn kiểu hình ảnh ưa thích của bạn.

Khi kết nối một máy PC, bạn chỉ có thể thực hiện thay đổi đối với **Giải trí** và **Chuẩn**.

- **Sống động**: Phù hợp với phòng sáng.
- **Chuẩn**: Phù hợp với môi trường bình thường.
- **Tự nhiên** cho các dòng LED 6 : Phù hợp để giảm căng thẳng cho mắt.
- **Phim ảnh**: Phù hợp để xem phim trong phòng tối.
- **Giải trí**: Phù hợp để xem phim và chơi trò chơi.
  - Chỉ hỗ trợ khi kết nối với một máy PC.

❑ Điều chỉnh các cài đặt hình ảnh

■ Đèn nền cho TV LED / Đèn nền cho TV PDP / Độ tương phản / Độ sáng / Độ nét / Màu sắc / Tint (X/Đỏ)

TV của bạn có nhiều tùy chọn cài đặt để kiểm soát chất lượng hình ảnh.

 **GHI CHÚ**

- Trong các chế độ **TV**, **AV** của hệ PAL, chức năng **Tint (X/Đỏ)** không hỗ trợ.
- Khi kết nối với một PC, bạn chỉ có thể thực hiện các thay đổi **Đèn nền** cho TV LED / **Đèn nền** cho TV PDP, **Độ tương phản**, **Độ sáng** và **Độ nét**.
- Có thể điều chỉnh và lưu các cài đặt cho mỗi thiết bị ngoại vi được kết nối với TV.
- Độ sáng của hình ảnh thấp sẽ giảm được mức tiêu thụ điện năng.

◀ ▶

Kích cỡ h.ảnh

MENU → **Hình ảnh** → **Kích cỡ h.ảnh** → ENTER

Thiết lập các tùy chọn hình ảnh khác nhau như kích thước hình ảnh và tỉ lệ co.

Các mục tùy chọn có thể khác tùy theo chế độ được chọn.

Tùy theo nguồn vào, các tùy chọn kích cỡ hình ảnh có thể khác nhau.

- **Kích cỡ h.ảnh** TOOLS: Hộp giải mã truyền hình cáp / bộ thu tín hiệu vệ tinh của bạn cũng có thể có thiết lập kích cỡ màn hình riêng. Tuy nhiên, chúng tôi khuyến nghị bạn sử dụng chế độ 16:9 trong đa số trường hợp.

  16:9: Thiết lập hình ảnh theo chế độ màn hình rộng 16:9.

  Zoom rộng: Phóng to kích cỡ hình ảnh hơn tỷ lệ 4:3.

  Điều chỉnh **Vị trí** bằng các nút ▲, ▼.

Zoom: Phóng to hình ảnh rộng tỷ lệ 16:9 theo chiều dọc để vừa với kích cỡ màn ảnh.

- Điều chỉnh **Zoom** hoặc **Vị trí** bằng cách sử dụng nút ▲, ▼.

4:3: Thiết lập hình ảnh theo chế độ cơ bản (4:3).

- Đừng xem quá lâu trong định dạng 4:3. Các vết đường biên hiển thị bên trái, phải và ở giữa màn hình có thể gây ra hiện tượng lưu ảnh ("cháy màn hình") vốn không được bảo hành.

Vừa màn hình: Hiển thị hình ảnh toàn màn hình, không cắt bỏ chút nào khi tín hiệu ngõ vào là HDMI (720p / 1080i / 1080p) hoặc Component (1080i / 1080p).

G.diện th.minh 1 cho các dòng LED 6 : Giảm 50% kích thước màn hình gốc.

G.diện th.minh 2 cho các dòng LED 6 : Giảm 25% kích thước màn hình gốc.

 **GHI CHÚ**

- **G.diện th.minh 1** chỉ bật trong các chế độ HDMI.
- **G.diện th.minh 2** chỉ bật trong các chế độ DTV và HDMI.
- Kích thước hình ảnh có thể khác nhau tùy theo độ phân giải nguồn vào khi phát nội dung qua chức năng **Video** trong **Media Play**.

- **Zoom/Vị trí**: Điều chỉnh vị trí và kích cỡ hńnh ảnh. Chỉ có ở chế độ **Zoom**.
- **Vị trí**: Điều chỉnh vị trí của hình ảnh. Chỉ có trong các chế độ **Vừa màn hình** hoặc **Zoom rộng**.

 **GHI CHÚ**

- Sau khi chọn **Vừa màn hình** ở chế độ HDMI (1080i / 1080p) hoặc Component (1080i / 1080p), có thể bạn cần canh giữa cho hình ảnh:
  1. Chọn **Vị trí**. Nhấn nút **ENTER**.
  2. Nhấn nút ▲, ▼, ◄ hoặc ► để di chuyển hình ảnh.
- Nếu bạn muốn khôi phục vị trí bạn đã điều chỉnh, chọn **Reset** trong màn hình **Vị trí**. Hình ảnh sẽ được thiết lập về vị trí mặc định.

- Các mục tùy chọn có thể khác tùy theo chế độ được chọn.
- Khi kết nối một máy PC, chỉ có các chế độ **16:9** và **4:3** là có thể điều chỉnh.
- Có thể điều chỉnh và lưu các cài đặt cho từng thiết bị ngoại vi được kết nối với một ngõ vào trên TV.
- Nếu bạn sử dụng chức năng **Vừa màn hình** với tín hiệu vào HDMI 720p, sẽ có 1 đường cắt trên đỉnh, dưới đáy, bên trái và bên phải như trong chức năng overscan (cắt bỏ góc hình).

Nguồn vào	Kích thước hình ảnh
ATV/AV	**16:9**, **Zoom rộng**, **Zoom**, **4:3**
Component(480i, 480p, 576i, 576p, 720p)	**16:9**, **Zoom rộng**, **Zoom**, **4:3**
Component(1080i, 1080p)	**16:9**, **Zoom rộng**, **Zoom**, **4:3**, **Vừa màn hình**
HDMI(720p, 1080i, 1080p)	**16:9**, **Zoom rộng**, **Zoom**, **4:3**, **Vừa màn hình**

PIP

MENU → **Hình ảnh** → **PIP** → **ENTER**

Bạn có thể đồng thời xem TV và video. **PIP** (Hình trong hình) không hoạt động trong cùng chế độ.

GHI CHÚ

- Nếu bạn tắt TV trong khi đang xem ở chế độ **PIP**, cửa sổ PIP sẽ biến mất.
- Hình trong cửa sổ PIP có thể không tự nhiên khi bạn sử dụng màn hình chính cho trò chơi hoặc karaoke.

- Cài đặt PIP

Hình chính	Hình phụ
Component, HDMI	TV / AV

- **PIP**: Kích hoạt hoặc tắt kích hoạt chức năng PIP.
- **Nguồn**: Chọn nguồn cho màn hình phụ.
- **Kênh**: Chọn kênh cho màn hình phụ.
- **Kích cỡ**: Chọn kích thước màn hình phụ.
- **Vị trí**: Chọn vị trí cho hình ảnh phụ.
- **Chọn âm thanh**: Bạn có thể chọn âm thanh mong muốn ở chế độ **PIP**.

❑ Thay đổi các Tùy chọn hình ảnh

■ Cài đặt nâng cao

MENU → Hình ảnh → Cài đặt nâng cao → ENTER

(Chỉ có trong chế độ **Chuẩn / Phim ảnh**)

Bạn có thể điều chỉnh thiết lập chi tiết cho màn ảnh bao gồm màu sắc và độ tương phản.

Khi kết nối một máy PC, bạn chỉ có thể thực hiện thay đổi đối với **Cân bằng trắng** và **Gamma**.

- **Độ tương phản động**: Điều chỉnh độ tương phản của màn ảnh.
- **Tông màu đen**: Chọn mức màu đen để điều chỉnh độ sâu của màn hình.
- **Tông màu da**: Điều chỉnh tông màu da.

- **Chế độ RGB**: Hiển thị màu Đỏ, Xanh lá cây và Xanh dương để điều chỉnh màu sắc và độ bão hòa.
- **Không gian màu**: Điều chỉnh dải màu có sẵn để tạo ra hình ảnh.

  Để điều chỉnh **Màu sắc**, **Đỏ**, **Xanh lá cây**, **Xanh dương** và **Reset**, hãy cài đặt **Không gian màu** là **Tùy chọn**.
- **Cân bằng trắng**: Điều chỉnh nhiệt độ màu để hình ảnh thêm tự nhiên.

  R-Offset / G-Offset / B-Offset: Điều chỉnh độ đậm của mỗi màu (đỏ, xanh lá cây, xanh dương).

  R-Gain / G-Gain / B-Gain: Điều chỉnh độ sáng của mỗi màu (đỏ, xanh lá cây, xanh dương).

  Reset: Khôi phục **Cân bằng trắng** về cài đặt mặc định.

- **Cân bằng trắng 10 điểm**: Kiểm soát cân bằng trắng trong khoảng 10 điểm bằng cách điều chỉnh độ sáng của màu đỏ, xanh lá cây và xanh dương.
  - Được hỗ trợ khi chế độ hình ảnh được cài đặt là **Phim ảnh** và khi ngõ vào ngoại vi được cài đặt là tất cả ngõ vào.
  - Một số thiết bị ngoại vi có thể không hỗ trợ chức năng này.

  Khoảng cách màu: Chọn khoảng cần điều chỉnh.

  Đỏ: Điều chỉnh mức màu đỏ.

  Xanh lá cây: Điều chỉnh mức màu xanh lá cây.

  Xanh dương: Điều chỉnh mức màu xanh dương.

  Reset: Khôi phục **Cân bằng trắng 10 điểm** về cài đặt mặc định.
- **Gamma**: Điều chỉnh cường độ màu chính.

- **Khung hình chuẩn**: Bằng cách sử dụng chức năng **Khung hình chuẩn**, hình ảnh có thể được cân chỉnh mà không cần bộ phát hoặc bộ lọc. Nếu menu OSD biến mất hoặc một menu khác với menu Hình ảnh được mở, quá trình cân chỉnh sẽ được lưu lại và cửa sổ **Khung hình chuẩn** sẽ biến mất.
  - Khi **Khung hình chuẩn** đang chạy, sẽ không có âm thanh phát ra.
  - Chỉ bật ở các chế độ DTV, Component/HDMI.
- **Motion Lighting**: Giảm tiêu thụ điện bằng cách điều chỉnh độ sáng phù hợp với chuyển động.
  - Chức năng này không được hỗ trợ trong chế độ **3D**. cho các dòng PDP 4900 / LED 6
  - Hỗ trợ trong chế độ **Chuẩn**.
  - Khi thay đổi giá trị cài đặt của **Đèn nền** cho TV LED / **Đèn nền** cho TV PDP, **Độ sáng** hoặc **Độ tương phản**, **Motion Lighting** sẽ được cài đặt là **Tắt**.

Tùy chọn hình ảnh

MENU → **Hình ảnh** → **Tùy chọn hình ảnh** → **ENTER**

Khi kết nối một máy PC, bạn chỉ có thể thực hiện thay đổi đối với **Tông màu**.

- **Tông màu**
  - **Ấm 1** hoặc **Ấm 2** sẽ bị tắt khi chế độ hình ảnh là **Sống động**.
  - Có thể điều chỉnh và lưu các cài đặt cho từng thiết bị ngoại vi được kết nối với một ngõ vào trên TV.
- **Digital Clean View**: Nếu tín hiệu truyền tới TV bạn bị yếu, thì bạn có thể kích hoạt **Digital Clean View** để khử bớt hạt và bóng ma trên màn hình nếu có.
  - Khi tín hiệu yếu, hãy thử các tùy chọn khác cho đến khi hình ảnh đẹp nhất được hiển thị.

Tối ưu hóa: Hiển thị cường độ tín hiệu.

 Chỉ áp dụng cho kênh analog.

 Khi nhấn nút **INFO**, thanh chỉ thị cường độ tín hiệu được hiển thị.

 Khi thanh chỉ thị có màu xanh lá cây, bạn đang nhận tín hiệu tốt nhất có thể.

- **Bộ lọc nhiễu MPEG**: Giảm nhiễu MPEG để cải thiện chất lượng hình ảnh.
- **Mức độ đen HDMI**: Chọn mức màu đen trên màn hình để điều chỉnh độ sâu của màn hình.

  Chỉ áp dụng trong chế độ **HDMI** (tín hiệu RGB).

- **Chế độ phim ảnh**: Thiết lập TV để tự động đánh giá và xử lý tín hiệu phim ảnh từ tất cả các nguồn và điều chỉnh hình ảnh để tối ưu hóa chất lượng.
  - Chức năng **Cinema Smooth** chỉ được kích hoạt khi tín hiệu HDMI 24Hz được đưa vào. cho TV PDP
  - Có sẵn trong chế độ TV và chế độ nguồn vào ngoại vi có hỗ trợ SD (480i / 576i) và HD (1080i) ngoại trừ trong chế độ PC.
  - Nếu màn hình không được tự nhiên, thay đổi tùy chọn của nó về **Tắt** / **Tự động 1** / **Tự động 2** trong **Chế độ xem phim**.

◀ ▶

- **Motion Plus** cho các dòng LED 6 : Xóa các vệt nhòe khỏi các cảnh quay nhanh có nhiều chuyển động để hình ảnh được rõ hơn.
  - Màn hình thông tin trên TV hiển thị độ phân giải và tần số của tín hiệu vào (60Hz), nhưng không phải là tần số mà TV tạo ra cho hình ảnh đang được hiển thị bằng cách sử dụng chức năng **Motion Plus**.
  - Nếu có nhiễu trên màn ảnh, vui lòng thiết lập **Motion Plus** là **Tắt**. Nếu giá trị **Motion Plus** là **Tùy chọn**, bạn có thể thiết lập **Giảm mờ**, **Giảm rung** hoặc **Reset** theo cách thủ công.
  - Nếu giá trị **Motion Plus** là **Trình diễn**, bạn có thể so sánh sự khác biệt giữa các chế độ mở và tắt.

  Giảm mờ: Điều chỉnh mức giảm nhòe trên các nguồn video.

  Giảm rung: Điều chỉnh mức giảm rung trên các nguồn video khi xem phim.

LED Clear Motion: Xóa các vệt nhòe khỏi các cảnh quay nhanh có nhiều chuyển động để hình ảnh được rõ hơn.

Màn hình có thể sẽ hơi tối đi khi bạn phát **LED Clear Motion**.

Reset: Khôi phục cài đặt tùy chọn.

- **Analog Clean View**: Giảm nhiễu sóng trên hình ảnh gây ra do tín hiệu nhiễu xuyên kênh.
- **Bộ tối ưu hóa đen** cho TV PDP: Nhận ra các màu đen đậm và mở rộng tỷ lệ tương phản.

Khi kết nối với PC, chức năng này sẽ được cài đặt là tắt và bị tắt kích hoạt.

Khi TV đang chạy các ứng dụng khác, chức năng này sẽ bị tắt kích hoạt. (Media Play, PIP, Teletext)

Tắt hình ảnh

MENU → **Hình ảnh** → **Tắt hình ảnh** → **ENTER**

Màn hình bị tắt nhưng âm thanh vẫn còn phát. Nhấn bất kỳ nút nào ngoài nút âm lượng để bật màn ảnh trở lại.

◀ ▶

Đặt lại H.ảnh

MENU → **Hình ảnh** → **Đặt lại H.ảnh** → **ENTER**

Khôi phục chế độ hình ảnh hiện tại về các thiết lập mặc định.

❑ Thay đổi chế độ âm thanh mặc định

■ Chế độ âm thanh

MENU → **Âm thanh** → **Chế độ âm thanh** → **ENTER**

- **Chuẩn**: Chọn chế độ âm thanh bình thường.
- **Âm nhạc**: Làm nổi bật phần nhạc so với tiếng nói.
- **Phim ảnh**: Cho âm thanh tốt nhất khi xem phim.
- **Đối thoại**: Làm nổi bật tiếng nói so với các âm thanh khác.
- **Khuếch đại**: Tăng cường độ âm thanh cao tần, giúp người khiếm thính nghe tốt hơn.

Nếu **Chọn loa** được thiết lập là **Loa ngoài**, **Chế độ âm thanh** sẽ bị vô hiệu hóa.

❑ Điều chỉnh các thiết lập âm thanh

■ H.ứng âm thanh

(chỉ dành cho chế độ âm thanh chuẩn)

MENU → Âm thanh → H.ứng âm thanh → ENTER

- **DTS TruSurround**

  Chức năng này cung cấp một kênh âm thanh vòm 5.1 giả lập bằng một cặp loa sử dụng công nghệ HRTF (chức năng luân chuyển âm thanh quanh người nghe).

- **DTS TruDialog**

  Chức năng này cho phép bạn tăng cường độ của tiếng nói so với nhạc nền hoặc hiệu ứng âm thanh để nghe rõ đoạn đối thoại.

- **Bộ lọc âm thanh**

  Sử dụng Bộ lọc âm thanh để tùy chỉnh cài đặt âm thanh cho từng loa.

  Cân bằng: Điều chỉnh sự cân bằng giữa loa phải và trái.

  100Hz / 300Hz / 1kHz / 3kHz / 10kHz (Điều chỉnh băng tần): Điều chỉnh mức tần số của băng tần cụ thể.

  Reset: Khôi phục bộ lọc âm thanh về cài đặt mặc định.

 Nếu **Chọn loa** được thiết lập là **Loa ngoài**, **H.ứng âm thanh** sẽ bị vô hiệu hóa.

Âm thanh 3D cho các dòng PDP 4900 / LED 6

MENU → **Âm thanh** → **Âm thanh 3D** → **ENTER**

Công nghệ âm thanh 3D cung cấp âm thanh vòm tương ứng với hiệu ứng bật lên của video 3D bằng cách kiểm soát độ sâu âm thanh trong phối cảnh.

Chỉ khả dụng khi xem hình ảnh 3D.

Cài đặt loa

MENU → **Âm thanh** → **Cài đặt loa** → ENTER

- **Chọn loa**

  Tiếng vang có thể xuất hiện do sự khác biệt về tốc độ giải mã giữa loa chính và bộ nhận tín hiệu âm thanh. Trong trường hợp này, hãy thiết lập TV sang chế độ **Loa ngoài**.

  Khi **Chọn loa** được thiết lập là **Loa ngoài**, các nút âm lượng và **MUTE** sẽ không hoạt động và cài đặt âm thanh sẽ bị hạn chế.

  Khi **Chọn loa** được thiết lập là **Loa ngoài**.

  - **Loa TV**: Tắt, **Loa ngoài**: Mở

  Khi **Chọn loa** được thiết lập là **Loa TV**.

  - **Loa TV**: Mở, **Loa ngoài**: Mở

  Nếu không có tín hiệu video, các loa sẽ bị tắt tiếng.

- **Âm lượng tự động**

  Để cân bằng âm lượng trên mỗi kênh, nên thiết lập là **Bình thường**.

  Ban đêm: Chế độ này mang đến trải nghiệm âm thanh tốt hơn so với chế độ **Bình thường**, hầu như không có tiếng ồn. Hữu dụng vào ban đêm.

  Để sử dụng điều chỉnh âm lượng trên thiết bị nguồn được kết nối với TV, thiết lập **Âm lượng tự động** sang **Tắt** trên TV. Nếu không, việc thay đổi điều chỉnh âm lượng trên thiết bị nguồn sẽ không được áp dụng.

Cổng ra âm thanh số

MENU → **Âm thanh** → **Cổng ra âm thanh số** → **ENTER**

Cổng ra âm thanh kỹ thuật số được sử dụng để cung cấp âm thanh kỹ thuật số, giảm tạp âm truyền đến loa và các thiết bị kỹ thuật số khác như đầu DVD.

- **Đ.dạng â.thanh**: Bạn có thể chọn định dạng cổng ra Âm thanh kỹ thuật số. Định dạng cổng ra Âm thanh kỹ thuật số có sẵn có thể khác nhau tùy theo nguồn vào.
  - Thông qua kết nối với hệ thống loa 5.1 ở chế độ thiết lập Dolby Digital, bạn sẽ có cảm nhận âm thanh 3D tương tác tối đa.
- **Trễ âm thanh**: Sửa lỗi đồng bộ giữa âm thanh và hình ảnh, khi xem TV hay video, và khi nghe âm thanh số bằng một thiết bị ngoại vi như đầu thu AV (0ms ~ 250ms).

■ Đặt lại â.thanh

MENU → **Âm thanh** → **Đặt lại â.thanh** → **ENTER**

Khôi phục chế độ âm thanh hiện tại về các thiết lập mặc định.

❑ Chọn chế độ âm thanh TOOLS

Khi bạn thiết lập **Dual I-II**, chế độ âm thanh hiện tại sẽ hiển thị trên màn hình.

	Kiểu âm thanh	Dual I-II	Mặc định
A2 Stereo	Mono	**Mono**	Tự động thay đổi
	Stereo	**Stereo** ↔ **Mono**	
	Dual	**Dual I** ↔ **Dual II**	**Dual I**
NICAM Stereo	Mono	**Mono**	Tự động thay đổi
	Stereo	**Mono** ↔ **Stereo**	
	Dual	**Mono** → **Dual I** ↖ **Dual II** ↙	**Dual I**

- Nếu tín hiệu âm thanh stereo yếu, bộ chuyển đổi tự động sẽ chuyển sang chế độ mono.
- Chỉ được kích hoạt trên tín hiệu âm thanh stereo.
- Chỉ hỗ trợ khi **Nguồn** được thiết lập là **TV**.

❑ Thực hiện thiết lập ban đầu

■ Thiết lập

MENU → **Hệ thống** → **Thiết lập** → **ENTER**

Cấu hình các kênh và thời gian khi thiết lập cho TV lần đầu tiên hoặc khi khôi phục lại các mục.

Thực hiện các thiết lập ban đầu theo những chỉ dẫn trên TV.

◀ ▶

❑ Thiết lập thời gian

■ Thời gian

MENU → **Hệ thống** → **Thời gian** → **ENTER**

Giờ hiện tại sẽ hiển thị mỗi khi bạn nhấn nút **INFO**.

- **Cài đặt giờ**: Cài đặt **Ngày** và **Thời gian**.
  - Bạn có thể thiết lập **Ngày** và **Thời gian** trực tiếp bằng cách nhấn các nút số trên điều khiển từ xa.
- **Thời gian bù đắp** áp dụng cho dòng TV PDP 4900: Điều chỉnh thời gian khi TV của bạn nhận được thông tin thời gian qua Internet. Cài đặt thời gian đúng bằng cách chọn khoảng thời gian bù.
  - Nếu TV không thể nhận thông tin về thời gian như tín hiệu phát sóng từ các đài của TV thì thời gian hiện tại sẽ được thiết lập qua mạng. (ví dụ: Xem TV qua hộp giải mã, đầu thu vệ tinh, v.v.)

❑ Sử dụng Bộ định giờ ngủ

MENU → **Hệ thống** → **Thời gian** → **Bộ định giờ ngủ** → **ENTER**

- **Bộ định giờ ngủ** TOOLS: Tự động tắt TV sau một khoảng thời gian định trước. (30, 60, 90, 120, 150 và 180 phút).
  - Sử dụng nút ▲/▼ để chọn một khoảng thời gian, sau đó nhấn **ENTER**. Để hủy **Bộ định giờ ngủ**, hãy chọn **Tắt**.

❑ Thiết lập Định giờ mở / tắt

MENU → **Hệ thống** → **Thời gian** → **Bộ đ.giờ bật** **<hoặc>** **Bộ đ.giờ tắt** → **ENTER**

- **Bộ đ.giờ bật**: Bạn có thể thiết lập ba cấu hình **Bộ đ.giờ bật** riêng biệt. (**Bộ đ.giờ bật 1**, **Bộ đ.giờ bật 2**, **Bộ đ.giờ bật 3**)

  Thiết lập: Chọn **Tắt**, **Một lần**, **Mỗi ngày**, **T2~T6**, **T2~T7**, **T7~CN** hoặc **Thủ công** để thiết lập theo ý thích. Nếu chọn **Thủ công**, bạn có thể thiết lập ngày mà bạn muốn kích hoạt bộ hẹn giờ.

  Dấu ✓ chỉ ngày được chọn.

  Thời gian: Đặt giờ, phút.

  Âm lượng: Chọn âm lượng mong muốn.

Nguồn: Để chọn nguồn cho nội dung sẽ phát khi bật TV. Bạn có thể:

– Chọn **TV** để TV hiển thị một kênh vô tuyến hoặc kênh truyền hình cáp cụ thể.
– Chọn **USB** để TV phát lại tập tin hình ảnh hoặc âm thanh từ một thiết bị USB.
– Chọn một nguồn trên TV mà bạn đã kết nối với một thiết bị giải mã tín hiệu để TV hiển thị một kênh từ thiết bị giải mã tín hiệu.

Thiết bị USB này phải được kết nối với TV trước khi bạn có thể chọn **USB**.

◀ ▶

 Nếu bạn chọn một nguồn khác hơn là **TV** hoặc **USB**, bạn phải:

- Có một cáp hoặc thiết bị giải mã tín hiệu vệ tinh nối với nguồn đó
- Cài đặt thiết bị giải mã tín hiệu cho kênh bạn muốn xem khi TV bật
- Bật thiết bị giải mã tín hiệu.

 Khi bạn chọn một nguồn khác thay vì **TV** thì các tùy chọn Kênh sẽ biến mất.

Kênh (khi **Nguồn** được thiết lập là **TV**): Chọn kênh mong muốn.

◀ ▶

Âm nhạc / Hình ảnh (khi **Nguồn** được thiết lập là **USB**): Chọn một thư mục trên thiết bị USB chứa nhạc hay tập tin ảnh để phát khi TV được bật tự động.

– Nếu không có tập tin nhạc trên thiết bị USB hay thư mục chứa tập tin nhạc không được chọn, chức năng Định giờ sẽ không hoạt động đúng.
– Khi chỉ có một tập tin ảnh trong thiết bị USB, chức năng trình chiếu sẽ không hoạt động.
– Không thể chọn thư mục có tên quá dài.
– Mỗi thiết bị USB bạn dùng được gán cho một thư mục riêng. Nếu bạn dùng nhiều thiết bị USB cùng loại, hãy chắc rằng các thư mục được gán cho mỗi USB có tên khác nhau.

– Bạn nên sử dụng USB và đầu đọc thẻ nhớ khi dùng **Bộ đ.giờ bật**.

– Chức năng **Bộ đ.giờ bật** có thể không hoạt động với các thiết bị USB có gắn pin bên trong, máy chơi nhạc MP3 hoặc thiết bị PMP (thiết bị giải trí cầm tay) của một số nhà sản xuất bởi vì những thiết bị này mất nhiều thời gian để nhận dạng.

- **Bộ đ.giờ tắt**: Bạn có thể thiết lập ba cấu hình **Bộ đ.giờ tắt** riêng biệt. (**Bộ đ.giờ tắt 1**, **Bộ đ.giờ tắt 2**, **Bộ đ.giờ tắt 3**)

  Thiết lập: Chọn **Tắt**, **Một lần**, **Mỗi ngày**, **T2~T6**, **T2~T7**, **T7~CN** hoặc **Thủ công** để thiết lập theo ý thích. Nếu chọn **Thủ công**, bạn có thể thiết lập ngày mà bạn muốn kích hoạt bộ hẹn giờ.

  Dấu ✓ chỉ ngày được chọn.

  Thời gian: Đặt giờ, phút.

❑ Các giải pháp tiết kiệm

■ Giải pháp tiết kiệm

MENU → Hệ thống → Giải pháp tiết kiệm → ENTER

- Tiết kiệm điện: Chức năng này điều chỉnh độ sáng của TV để giảm bớt điện năng tiêu thụ.
- Cảm biến Eco: Để tiết kiệm năng lượng hơn nữa, các cài đặt hình ảnh sẽ được điều chỉnh tự động theo mức ánh sáng trong phòng.

  Nếu bạn muốn điều chỉnh Đèn nền cho TV LED / Đèn nền cho TV PDP, Cảm biến Eco sẽ được cài đặt là Tắt.

  Đèn nền tối thiểu cho TV LED / Đèn nền tối thiểu cho TV PDP: Khi Cảm biến Eco là Mở, độ sáng màn hình tối thiểu có thể được điều chỉnh thủ công.

  Nếu Cảm biến Eco đang là Mở, độ sáng hiển thị có thể thay đổi (trở nên tối hơn hoặc sáng hơn) tùy theo cường độ ánh sáng xung quanh.

- **Không có tín hiệu chờ**: Để tránh tiêu thụ năng lượng không cần thiết, hãy thiết lập khoảng thời gian mà bạn muốn TV vẫn mở khi không nhận được tín hiệu.
  - Bị vô hiệu hóa khi PC đang trong chế độ tiết kiệm điện.
- **Tự động tắt nguồn**: TV sẽ tự động tắt khi người dùng không thao tác trong vòng 4 giờ.
  - Nếu tùy chọn **Tự động tắt nguồn** được cài đặt là **Tắt**, TV sẽ vẫn mở thậm chí không có hoạt động nào được thực hiện trên TV.

◀ ▶

❑ Tính năng khác

■ Ngôn ngữ menu

MENU → Hệ thống → Ngôn ngữ menu → ENTER

Thiết lập ngôn ngữ menu.

■ Thời gian bảo vệ tự động cho TV LED

MENU → Hệ thống → Thời gian bảo vệ tự động → ENTER

Nếu màn hình hiển thị một hình ảnh tĩnh trong một khoảng thời gian được người dùng xác định, chương trình bảo vệ màn hình sẽ được kích hoạt để tránh hiện tượng "bóng ma".

■ Chế độ bảo vệ màn hình cho TV PDP

MENU → **Hệ thống** → **Chế độ bảo vệ màn hình** → **ENTER**

Để làm giảm khả năng màn hình bị "cháy", máy này được trang bị công nghệ chống "cháy" màn hình Dịch chuyển điểm ảnh. Dịch chuyển điểm ảnh sẽ di chuyển hình ảnh nhẹ nhàng trên màn hình. Việc cài đặt chức năng **Thời gian bảo vệ tự động** cho phép bạn lập trình thời gian giữa các chuyển động của hình ảnh theo phút.

TV của bạn cũng có thêm các chức năng chống "cháy" màn hình sau đây:

- **Dịch chuyển điểm ảnh**
- **Thời gian bảo vệ tự động**
- **Cuộn**
- **Hiệu ứng biên**

- **Dịch chuyển điểm ảnh**: Sử dụng chức năng này, bạn có thể cài đặt cho TV di chuyển các điểm ảnh theo phút trên màn hình PDP theo chiều ngang hoặc dọc để giảm thiểu lưu ảnh trên màn hình.

  Cài đặt dịch chuyển điểm ảnh và Cài đặt tối ưu hóa có sẵn

	Mục	TV / HDMI
Ngang	0~4	4
Dọc	0~4	4
Thời gian (phút)	1~4 phút	4 min

  Giá trị **Dịch chuyển điểm ảnh** có thể khác nhau tùy theo kích thước màn hình (inch) và chế độ.

  Chức năng này không có trong chế độ **Vừa màn hình**.

- **Thời gian bảo vệ tự động**: Nếu màn hình hiển thị một hình ảnh tĩnh trong một thời gian nhất định mà bạn chọn thì TV sẽ kích hoạt màn hình bảo vệ để ngăn chặn sự hình thành những hình ảnh bóng mờ do bị đốt cháy trên màn hình.

- **Cuộn**: Chức năng này loại bỏ hiện tượng lưu ảnh trên màn hình bằng cách làm sáng rõ tất cả các điểm ảnh trên PDP tùy theo khung hình. Sử dụng chức năng này khi vẫn còn hiện tượng lưu ảnh hoặc các biểu tượng trên màn hình, đặc biệt là khi bạn cho hiển thị một ảnh tĩnh trên màn hình trong một thời gian dài.
  - Chức năng loại bỏ hiện tượng lưu ảnh đã hoạt động một thời gian dài (khoảng 1 giờ) để loại bỏ hiệu quả hiện tượng lưu ảnh trên màn hình. Nếu hiện tượng lưu ảnh không bị loại bỏ sau khi thực hiện chức năng này, hãy lặp lại chức năng này lần nữa.
  - Nhấn nút bất kỳ trên điều khiển từ xa để hủy tính năng này.
- **Hiệu ứng biên**: Khi bạn xem TV với tỷ lệ màn hình được cài đặt là 4:3, việc sử dụng chức năng **Hiệu ứng biên** có thể ngăn chặn hư hỏng cho các cạnh của màn hình bằng cách điều chỉnh cân bằng trắng ở lề ngoài cùng bên trái và bên phải.

Tổng quát

MENU → **Hệ thống** → **Tổng quát** → ENTER

- **Chế độ Game**: Khi kết nối với một thiết bị trò chơi như PlayStation™ hoặc Xbox™, bạn có thể thưởng thức trải nghiệm chơi game hiện thực hơn bằng cách chọn chế độ game.

  GHI CHÚ

  - Những thận trọng và hạn chế dành cho chế độ game
    - Để ngắt kết nối thiết bị game và kết nối một thiết bị ngoại vi khác, hãy thiết lập **Chế độ Game** là **Tắt** trong menu thiết lập.
    - Nếu hiển thị menu TV trong **Chế độ Game**, màn hình sẽ bị rung nhẹ.

- **Chế độ Game** không có trong chế độ **TV**.
- Sau khi kết nối với thiết bị game, cài đặt **Chế độ Game** là **Mở**. Không may là có thể bạn sẽ thấy chất lượng hình ảnh bị giảm.
- Nếu **Chế độ Game** là **Mở**:
  – **Chế độ hình ảnh** được thiết lập là **Chuẩn** và **Chế độ âm thanh** được thiết lập là **Phim ảnh**.

- **Khóa bộ điều khiển**: Khóa hoặc mở khóa tất cả các phím trên Bảng điều khiển.
- **Logo khởi động**: Hiển thị logo Samsung khi bật TV.

◀ ▶

Thay đổi mã PIN

MENU → **Hệ thống** → **Thay đổi mã PIN** → **ENTER**

Đổi mật khẩu của bạn để thiết lập TV.

- Màn hình nhập mã PIN xuất hiện trước màn hình thiết lập.
- Nhập vào mã PIN 4 chữ số của bạn. Thay đổi mã PIN bằng cách sử dụng tùy chọn **Thay đổi mã PIN**.

DivX® Video theo yêu cầu

MENU → **Hệ thống** → **DivX® Video theo yêu cầu** → **ENTER**

Hiển thị mã đăng ký ủy quyền cho TV. Nếu bạn kết nối với trang web DivX và đăng ký với mã đăng ký gồm 10 chữ số, bạn có thể tải về tập tin kích hoạt VOD.

Một khi bạn phát bằng chương trình **Video**, quá trình đăng ký sẽ hoàn tất.

Để biết thêm thông tin về DivX® VOD, vui lòng ghé thăm http://vod.divx. com.

❑ Sử dụng danh sách nguồn

■ Danh sách nguồn

MENU ➝ **Ứng dụng** ➝ **Danh sách nguồn** ➝ **ENTER**

Khi bạn nhấn nút **SOURCE**, màn hình **Nguồn** sẽ được hiển thị.

Bạn chỉ có thể lựa chọn các thiết bị bên ngoài được kết nối với TV. Trong **Nguồn**, các đầu vào đã kết nối sẽ được tô sáng.

Để biết thông tin chi tiết, hãy tham khảo phần "Thay đổi nguồn vào" trong tài liệu Hướng dẫn sử dụng.

❑ Kết nối thiết bị USB

1. Mở TV.
2. Kết nối thiết bị USB chứa các tập tin hình ảnh, âm nhạc và phim ảnh với đầu cắm USB bên hông TV.
3. Khi thiết bị USB đã được kết nối với TV, cửa sổ popup sẽ xuất hiện. Bạn có thể chọn trực tiếp **Hình ảnh**, **Video** hoặc **Âm nhạc**.

◀ ▶

 Có thể không hoạt động bình thường với các tập tin đa phương tiện không có bản quyền.

 Danh sách những điều cần biết trước khi sử dụng Media Contents

- MTP (giao thức truyền media) không được hỗ trợ.
- Hệ thống tập tin được hỗ trợ là FAT và exFAT.
- Một số loại máy quay phim kỹ thuật số và thiết bị âm thanh USB có thể không tương thích với TV.
- Nội dung media chỉ hỗ trợ định dạng jpeg theo trình tự.
- Nội dung media chỉ hỗ trợ các thiết bị lưu trữ (MSC) USB. MSC là thiết bị lưu trữ và truyền nhận dữ liệu. Các ví dụ của MSC là ổ đĩa Thumb, đầu đọc Flash Card (Hub USB không được hỗ trợ). Các thiết bị phải được kết nối trực tiếp với cổng USB của TV.

- Trước khi kết nối thiết bị với TV, vui lòng sao lưu các tập tin của bạn để tránh việc mất mát hoặc hư hại dữ liệu. SAMSUNG không chịu trách nhiệm về bất kỳ sự cố hư hại hoặc mất mát dữ liệu nào.
- HDD (Ổ đĩa cứng) kết nối với USB không được hỗ trợ.
- Không được ngắt kết nối thiết bị USB trong khi đang tải dữ liệu.
- Hình ảnh có độ phân giải càng cao, thời gian để hiển thị lên màn hình càng dài.
- Độ phân giải tối đa được hỗ trợ cho ảnh JPEG là 15360X8640 điểm ảnh.
- Với các tập tin không được hỗ trợ hoặc đã bị hỏng, thông điệp "định dạng tập tin không được hỗ trợ" sẽ được hiển thị.
- Các chức năng tìm kiếm và thu nhỏ cảnh không được hỗ trợ trong **Video**.

- Các tập tin MP3 có DRM được tải xuống từ một trang web trả phí sẽ không phát được. Quản lý quyền sở hữu thông tin số (DRM) là một công nghệ hỗ trợ việc sáng tạo, phân phối và quản lý nội dung theo phương pháp tích hợp và toàn diện, bao gồm bảo vệ các quyền và lợi ích của nhà cung cấp nội dung, ngăn chặn việc sao chép bất hợp pháp nội dung, đồng thời giúp quản lý việc tính và thanh toán phí.
- Chế độ kết nối PTP chỉ có thể sử dụng với máy ảnh kỹ thuật số. Việc kết nối điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng với TV bằng chế độ PTP có thể sẽ không thực hiện được.
- Thiết bị USB đòi hỏi nguồn điện cao (hơn 500mA hoặc 5V) có thể không được hỗ trợ.
- Nếu TV không nhận được tín hiệu đầu vào quá thời hạn được thiết lập trong mục **Thời gian bảo vệ tự động**, chương trình bảo vệ màn hình sẽ chạy.

- Chế độ tiết kiệm điện của một số ổ đĩa cứng di động có thể sẽ tự động bị vô hiệu hóa khi kết nối với TV.
- Nếu sử dụng cáp USB nối dài, thiết bị USB có thể không được nhận diện hoặc các tập tin lưu trữ trên thiết bị có thể không đọc được.
- Nếu thiết bị USB kết nối với TV không được nhận diện, danh sách tập tin trên thiết bị bị hỏng hoặc một tập tin trong danh sách không thể phát, hãy kết nối thiết bị USB với PC, định dạng lại thiết bị và kiểm tra kết nối.
- Nếu một tập tin đã bị xóa trên PC vẫn được tìm thấy khi Media Contents chạy, hãy sử dụng chức năng "Empty the Recycle Bin" trên PC để xóa vĩnh viễn tập tin đó.
- Nếu số lượng các tập tin và thư mục lưu trên một thiết bị lưu trữ USB là xấp xỉ hơn 4000, các tập tin và thư mục có thể không xuất hiện và một số thư mục không thể mở được.

Ngắt kết nối một thiết bị USB

1. Nhấn nút **SOURCE**.
2. Chọn một thiết bị USB mong muốn, và sau đó nhấn nút **TOOLS**. Menu **Tools** xuất hiện.
3. Chọn **Tháo USB**, và sau đó đợi cho đến khi thiết bị USB được chọn bị ngắt kết nối. Bạn có thể tháo bỏ một thiết bị USB từ TV.

Để tháo thiết bị USB khỏi TV, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng chức năng **Tháo USB**.

❑ Sử dụng Media Contents

MENU → **Ứng dụng** → **Media Play** → **ENTER**

Thưởng thức các tập tin hình ảnh, âm nhạc và phim ảnh được lưu trữ trên thiết bị lưu trữ (MSC) USB.

1. Nhấn nút **MEDIA.P**.
2. Nhấn nút ◀/▶ để chọn menu mong muốn (**Hình ảnh**, **Video**, **Âm nhạc**), sau đó nhấn nút **ENTER**.
3. Nhấn nút ◀/▶ để chọn thiết bị mong muốn, sau đó nhấn nút **ENTER** một lần nữa.
4. Nhấn nút ▲/▼/◀/▶ để chọn tập tin mong muốn trong danh sách, sau đó nhấn nút **ENTER** hoặc nút ▶ (Phát).

◀ ▶

Phát tập tin đã chọn

1. Nhấn nút ▲ để chọn **Tùy chọn** ở phía trên cùng mỗi màn hình chính và chọn **Phát đã chọn**.
2. Chọn tập tin mong muốn.
   - Ô chọn xuất hiện bên trái các tập tin đã chọn.
   - Nhấn nút **ENTER** một lần nữa để bỏ chọn tập tin.
3. Nhấn nút ▲ để chọn **Phát**.
   - Bạn có thể chọn hoặc bỏ chọn tất cả các tập tin bằng cách nhấn nút **Chọn t.cả / Bỏ chọn t.cả**.

◀ ▶

❑ Phát hình ảnh/ video/ âm nhạc

Trong khi đang phát một tập tin, nhấn nút ▲/▼/◄/► để chọn menu mong muốn.

- Khi menu tùy chọn không được hiển thị, hãy nhấn nút **TOOLS** hoặc nút **ENTER**.
- Bạn cũng có thể sử dụng các nút ▶/⏸/■/◀◀/▶▶ trên điều khiển từ xa trong quá trình phát lại.
- Nếu bạn nhấn nút **INFO** trong khi đang phát lại, bạn có thể xem các thông tin phát lại.

◄ ►

Menu phát lại

Nút	Hoạt động	Hình ảnh	Video	Âm nhạc
/	Trước đó / Tiếp theo	●		
/	Bắt đầu chiếu Slide / Dừng chiếu Slide	●		
	Phát / Tạm dừng	Trình phát nhỏ*	●	●
/	Trước đó / Tiếp theo	Trình phát nhỏ*	●	●
/	Tua lại / Chuyển tiếp nhanh		●	●

* Khi cài đặt Nhạc nền là Trình phát nhỏ trong Hình ảnh, các nút này sẽ xuất hiện.

Menu cài đặt

Hình ảnh

Nút	Hoạt động	
	Cài đặt bản chiếu	Bạn có thể cài đặt **Tốc độ** và **Hiệu ứng** trong quá trình trình chiếu.
	Zoom	Bạn có thể phóng to hình ảnh trong chế độ toàn màn hình.
	Xoay	Bạn có thể xoay hình ảnh trong chế độ toàn màn hình.
	Nhạc nền / Trình phát nhỏ	Bạn có thể cài đặt nhạc nền khi đang xem trình chiếu. / Bạn có thể kiểm soát các menu phát lại đơn giản.
	Cài đặt	**Chế độ hình ảnh / Chế độ âm thanh**: Bạn có thể điều chỉnh các cài đặt hình ảnh hoặc âm thanh. **Thông tin**: Bạn có thể xem thông tin chi tiết về tập tin đang được phát.

- Trong khi trình chiếu đang chạy, tất cả các tập tin trong danh sách sẽ lần lượt được hiển thị theo thứ tự.
- Khi bạn nhấn nút ▶ (Phát) (hoặc nút ▲ → **Tùy chọn** → **Trình chiếu**) trong danh sách tập tin, việc trình chiếu sẽ được bắt đầu ngay lập tức.
- Trong lúc trình chiếu, bạn có thể điều chỉnh tốc độ trình chiếu bằng cách sử dụng nút ◀◀ (REW) hoặc ▶▶ (FF).

- Các định dạng hình ảnh được hỗ trợ
  - Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần "Các thông số kỹ thuật" trong tài liệu Hướng dẫn sử dụng.

Video

Nút	Hoạt động	
	Tìm kiếm	**Tìm kiếm tiêu đề**: Bạn có thể trực tiếp chọn một tập tin khác. **Thanh T.kiếm thời gian**: Bạn có thể dò tìm trong đoạn video bằng nút ◄ và ► trong khoảng một phút hoặc nhập số trực tiếp. Chức năng này có thể không được hỗ trợ tùy theo nguồn vào.
	Chế độ lặp lại	Bạn có thể bật các tập tin phim ảnh lặp đi lặp lại.
	Kích cỡ h.ảnh	Bạn có thể điều chỉnh kích thước hình ảnh trong tùy chọn.
	Cài đặt	**Cài đặt phụ đề**: Bạn có thể phát đoạn video cùng với phụ đề. Chức năng này chỉ sử dụng được nếu tập tin phụ đề có cùng tên với đoạn video. **Chế độ hình ảnh / Chế độ âm thanh**: Bạn có thể điều chỉnh các cài đặt hình ảnh hoặc âm thanh. **Ngôn ngữ â.thanh**: Bạn có thể thay đổi ngôn ngữ âm thanh nếu video có nhiều hơn một ngôn ngữ. **Thông tin**: Bạn có thể xem thông tin chi tiết về tập tin đang được phát.

Nếu không biết thông tin về thời gian phát của đoạn video, thời gian phát và thanh tiến độ sẽ không được hiển thị.

Trong chế độ này, bạn có thể thưởng thức các đoạn phim của một trò chơi điện tử, nhưng không thể chơi trò chơi đó.

- Định dạng phụ đề / video được hỗ trợ

  Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần "Các thông số kỹ thuật" trong tài liệu Hướng dẫn sử dụng.

◀ ▶

Âm nhạc

Nút	Hoạt động	
	Lặp lại	Bạn có thể phát các tập tin âm nhạc lặp đi lặp lại.
	Ng.nhiên	Bạn có thể phát các tập tin âm nhạc ngẫu nhiên.
	Chế độ âm thanh	Bạn có thể điều chỉnh cài đặt âm thanh.

Chỉ hiển thị các tập tin âm nhạc có phần mở rộng được hỗ trợ. Các tập tin khác không được hiển thị, ngay cả khi chúng được lưu trên cùng thiết bị USB.

Nếu âm thanh nghe bất thường khi phát các tập tin âm nhạc, hãy điều chỉnh **Bộ lọc âm thanh** trong menu **Âm thanh**. (Tập tin âm nhạc bị điều chỉnh quá mức có thể gây vấn đề về âm thanh.)

- Các định dạng âm nhạc được hỗ trợ

  Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần "Các thông số kỹ thuật" trong tài liệu Hướng dẫn sử dụng.

Cài đặt ngôn ngữ mã hóa

Cài đặt ngôn ngữ mã hóa nếu văn bản không được hỗ trợ.

1. Nhấn nút ▲ để chọn **Tùy chọn** ở phía trên cùng của màn hình âm nhạc chính và chọn **Mã hóa**.
2. Chọn ngôn ngữ mã hóa mong muốn.

◀ ▶

❑ Cách sử dụng chức năng 3D

cho các dòng PDP 4900 / LED 6

Xem TV với chức năng 3D

CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG VỀ AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE KHI XEM CÁC HÌNH ẢNH 3D.

Đọc và hiểu rõ thông tin về sự an toàn sau đây trước khi sử dụng chức năng **3D** của TV.

⚠ **CẢNH BÁO**

- Một số người xem có thể cảm thấy không thoải mái khi xem TV 3D như cảm giác chóng mặt, buồn nôn và nhức đầu. Nếu bạn gặp bất cứ triệu chứng nào như vậy, hãy ngừng xem TV 3D, tháo kính 3D Active ra và nghỉ ngơi.
- Xem hình ảnh 3D trong một thời gian dài có thể làm mỏi mắt. Nếu bạn cảm thấy mỏi mắt, hãy ngừng xem TV 3D, tháo kính 3D Active ra và nghỉ ngơi.

- Người lớn nên thường xuyên theo dõi trẻ em khi chúng sử dụng chức năng 3D. Nếu có bất cứ thông báo nào về hiện tượng mỏi mắt, nhức đầu, chóng mặt hoặc buồn nôn, hãy bắt trẻ em ngừng xem TV 3D và nghỉ ngơi.
- Không sử dụng kính 3D Acitve cho các mục đích khác (như đeo kính mắt, kính mát, kính bảo hộ v.v.)
- Không được sử dụng chức năng 3D hoặc kính 3D Active trong khi đang đi bộ hoặc di chuyển. Sử dụng chức năng 3D hoặc kính 3D Active trong khi di chuyển có thể gây ra chấn thương do đụng phải chướng ngại, vấp, và/hoặc té ngã.

Trước khi sử dụng chức năng 3D…

- Kính 3D Active trước đây của Samsung (loại IR) hoặc của các nhà sản xuất khác không được hỗ trợ.
- Khi mở lên ban đầu, TV sẽ cần một khoảng thời gian để tối ưu hóa màn hình 3D.

- Kính 3D Active có thể không hoạt động tốt nếu có bất kỳ sản phẩm 3D hay thiết bị điện tử nào khác hoạt động gần kính hay TV. Nếu có vấn đề xảy ra, hãy để các thiết bị điện tử khác càng xa kính 3D Active càng tốt.
- Hãy chắc rằng bạn đang ở trong góc nhìn và khoảng cách xem TV tối ưu khi xem hình ảnh 3D. Nếu không, có thể bạn sẽ không thưởng thức được hết hiệu ứng 3D.
- Khoảng cách ngồi xem lý tưởng là gấp 3 lần hoặc hơn chiều cao của màn hình. Chúng tôi khuyến nghị người xem ngồi ở vị trí sao cho tầm mắt ngang với màn hình.
- Nếu bạn không thể phát những hình ảnh 3D ở một số đầu đĩa BD, lấy đĩa từ đầu đĩa ra và cho vào lần nữa, hoặc khởi động lại đầu đĩa BD.

3D

MENU → **Hình ảnh** → **3D** → ENTER

Tính năng mới hấp dẫn này cho phép bạn xem nội dung 3D.

- Biểu tượng "Kính Full HD 3D™" cho biết sự tương thích giữa các loại màn hình và kính 3D phù hợp với định dạng "Kính Full HD 3D™", và không cho biết chất lượng hình ảnh của các loại màn hình.
- Một số chế độ 3D có thể không được hỗ trợ tùy theo định dạng của nguồn hình ảnh.
- Khi xem các hình ảnh 3D dưới ánh đèn huỳnh quang (50Hz ~ 60Hz) hoặc đèn 3 màu, bạn có thể thấy màn hình lòe chút ít. Trong trường hợp này, xin vui lòng tắt đèn.

- **Chế độ 3D**

  Nếu bạn muốn cảm nhận đầy đủ hiệu ứng 3D, vui lòng đeo kính 3D Active trước, và sau đó chọn **Chế độ 3D** từ danh sách dưới đây để đem lại trãi nghiệm xem 3D tuyệt vời nhất.

Chế độ 3D		Hoạt động
Off	Tắt	Tắt chức năng 3D.
2D→3D	2D → 3D	Chuyển hình ảnh 2D thành 3D. Một số định dạng tập tin có thể không được hỗ trợ.
	Liền kề	Hiển thị hai hình ảnh liền kề với nhau.
	Trên & Dưới	Hiển thị hình ảnh này nằm trên hình ảnh kia.

Chế độ 3D được cài đặt là tự động **Tắt** khi bạn truy cập các chức năng **Media Play** hoặc **e-Manual**.

Chế độ 3D được cài đặt để tự động ghi nhớ giá trị cấu hình khi thay đổi nguồn vào.

- **Phối cảnh 3D**: Điều chỉnh phối cảnh 3D tổng thể của hình ảnh trên màn hình.
- **Sâu**: Điều chỉnh chiều sâu tổng thể.
- **T.đổi Trái/Phải**: Hoán đổi các hình ảnh bên trái và bên phải.
- **3D → 2D**: Chỉ hiển thị hình ảnh cho mắt trái.

 Chức năng này sẽ bị vô hiệu hoá khi Chế độ 3D được cài đặt là “ 2D→3D ” hoặc “ Off ”.

Độ phân giải hỗ trợ (chỉ hỗ trợ tỷ lệ 16:9)

- HDMI

Nguồn	Độ phân giải	Tần số (Hz)
/	1280 x 720p	50 / 59.94 / 60 Hz
	1920 x 1080i	50 / 59.94 / 60 Hz
	1920 x 1080p	23.98 / 24 / 25 / 29.97 / 30 / 50 / 59.94 / 60 Hz
Frame Packing	1280 x 720p	50 / 59.94 / 60 Hz
	1920 x 1080i	50 / 59.94 / 60 Hz
	1920 x 1080p	23.98 / 24 / 25 / 29.97 / 30 Hz

- Components & DTV

Nguồn	Độ phân giải	Tần số (Hz)
Components	1280 x 720p	50 / 59.94 / 60 Hz
	1920 x 1080i	50 / 59.94 / 60 Hz
	1920 x 1080p	23.98 / 24 / 25 / 29.97 / 30 / 50 / 59.94 / 60 Hz
DTV	1280 x 720p	50 / 59.94 / 60 Hz
	1920 x 1080i	50 / 59.94 / 60 Hz
	1920 x 1080p	25 Hz

- Videos / Hình ảnh (Trong **Media Play**)

  Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần "Các thông số kỹ thuật" trong tài liệu Hướng dẫn sử dụng.

❑ Xem e-Manual

■ e-Manual

MENU → **Hỗ trợ** → **e-Manual** → **ENTER**

Bạn có thể đọc phần giới thiệu và hướng dẫn về các tính năng TV được lưu trong TV của bạn.

Để biết thông tin chi tiết về Màn hình e-Manual, hãy xem phần “Làm thế nào để xem e-Manual” trong Tài liệu hướng dẫn sử dụng.

❑ Sử dụng tự chẩn đoán

■ Tự chẩn đoán

MENU ➝ Hỗ trợ ➝ Tự chẩn đoán ➝ ENTER

Tự chẩn đoán có thể mất vài giây, đây là một phần trong hoạt động bình thường của TV.

- **Kiểm tra hình ảnh**: Dùng để kiểm tra các vấn đề về hình ảnh.
- **Kiểm tra âm thanh**: Dùng giai điệu có sẵn để kiểm tra các vấn đề về âm thanh.
  - Nếu không nghe thấy âm thanh gì từ loa TV, trước khi thực hiện kiểm tra âm thanh, hãy chắc rằng **Chọn loa** được thiết lập là **Loa TV** trong menu **Âm thanh**.
  - Giai điệu sẽ phát ra trong quá trình kiểm tra ngay cả khi **Chọn loa** được thiết lập là **Loa ngoài** hoặc âm thanh đã bị tắt bằng cách nhấn nút **MUTE**.

- **Reset**: Khôi phục tất cả cài đặt về giá trị mặc định khi xuất xưởng ngoại trừ cài đặt mạng.
  - Màn hình nhập mã PIN xuất hiện trước màn hình thiết lập.
  - Nhập vào mã PIN 4 chữ số của bạn. Thay đổi mã PIN bằng cách sử dụng tùy chọn **Thay đổi mã PIN**.

◀ ▶

❑ Cập nhật phần mềm

■ Bản cập nhật phần mềm

MENU → **Hỗ trợ** → **Bản cập nhật phần mềm** → **ENTER**

Menu **Bản cập nhật phần mềm** cho phép bạn nâng cấp phần mềm TV của bạn lên phiên bản mới nhất.

Phiên bản hiện tại: Đây là phiên bản phần mềm đã được cài đặt trong TV.

Khi phần mềm đã được nâng cấp, các cài đặt video và âm thanh của bạn sẽ được khôi phục về cài đặt mặc định. Chúng tôi đề nghị bạn viết các cài đặt của mình ra giấy để có thể dễ dàng tái cài đặt sau khi nâng cấp.

- **Cập nhật ngay**
  - Bằng USB: Gắn USB chứa tập tin nâng cấp firmware, được tải xuống từ "www.samsung.com," vào TV.

     Vui lòng cẩn thận không rút dây điện hoặc USB ra cho tới khi quá trình nâng cấp được hoàn tất. TV sẽ tự động tắt và bật lại sau khi hoàn tất quá trình nâng cấp firmware.

❑ Thay đổi chế độ sử dụng

■ Chế độ sử dụng

MENUm → **Hỗ trợ** → **Chế độ sử dụng** → **ENTER**E

Chọn **Chế độ sử dụng** thích hợp cho nơi ở của bạn. Chúng tôi khuyên bạn chọn **Sử dụng tại nhà**.

- **Sử dụng tại nhà**: **Sử dụng tại nhà** là cài đặt mặc định.
- **Trưng bày**: **Trưng bày** chỉ dành cho các môi trường bán lẻ. Nếu bạn chọn **Trưng bày**, một số chức năng sẽ không hoạt động, và các cài đặt hình ảnh sẽ được cài đặt lại sau mỗi 30 phút.

❑ Xem liên hệ Samsung

■ Liên hệ với Samsung

MENU → Hỗ trợ → Liên hệ với Samsung → ENTER

Xem thông tin này khi TV của bạn không hoạt động bình thường hoặc khi bạn muốn nâng cấp phần mềm. Bạn có thể tìm thấy thông tin về các trung tâm nhận cuộc gọi của chúng tôi, và cách tải xuống các sản phẩm và phần mềm.

◀ ▶

❑ Sử dụng chế độ thể thao

■ Chế độ thể thao

(tùy theo quốc gia)

MENU → **Ứng dụng** → **Chế độ thể thao** → ENTER

Chế độ này cung cấp điều kiện tối ưu để xem các trò chơi thể thao.

- Khi bật chế độ thể thao, chế độ âm thanh và hình ảnh được tự động cài đặt là **Sân v.động**.
- Nếu bạn tắt TV khi đang sử dụng **Chế độ thể thao** thì **Chế độ thể thao** sẽ bị tắt.

❑ Sử dụng mạng không dây

cho các dòng PDP 4900

Sử dụng bộ chia sẻ IP không dây (bộ định tuyến hoặc modem), bạn có thể kết nối TV với mạng không dây.

Để biết thêm chi tiết về việc cài đặt kết nối mạng không dây, hãy tham khảo tài liệu Hướng dẫn sử dụng.

GHI CHÚ

- Để sử dụng mạng không dây, TV của bạn phải được kết nối với một bộ chia sẻ IP không dây (hoặc một bộ định tuyến hoặc modem). Nếu bộ chia sẻ IP không dây hỗ trợ DHCP, TV của bạn có thể sử dụng địa chỉ IP DHCP hoặc tĩnh để kết nối với mạng không dây.
- Chọn một kênh hiện đang không sử dụng cho bộ chia sẻ IP không dây. Nếu kênh được chọn cho bộ chia sẻ IP không dây đang được một thiết bị khác gần đó sử dụng, tín hiệu sẽ bị nhiễu và kết nối sẽ bị gián đoạn.

- Bạn cần phải thay đổi các chế độ bảo mật của bộ định tuyến không dây AES. Chế độ bảo mật WEP không hỗ trợ Kết nốiWPS.
- Nếu chọn chế độ Pure High-throughput (Greenfield) 802.11N và Encryption type (kiểu mã hóa) được thiết lập là WEP cho AP, TV Samsung sẽ không hỗ trợ kết nối tuân thủ đặc tính kỹ thuật của chứng nhận Wi-Fi mới.
- Nếu bộ định tuyến không dây của bạn hỗ trợ WPS (Thiết lập bảo vệ Wi-fi), bạn có thể kết nối với mạng qua PBC (Cấu hình nút nhấn) hoặc PIN (Mã số nhận diện cá nhân). WPS sẽ tự động cấu hình khóa SSID và WPA trong cả hai chế độ.

- Nếu bộ định tuyến, modem, hoặc thiết bị của bạn không được chứng nhận, có thể nó sẽ không kết nối được với TV qua "Bộ điều hợp LAN không dây của Samsung."
- Phương pháp kết nối: Bạn có thể thiết lập kết nối mạng không dây như sau.
  – Thiết lập tự động (sử dụng chức năng dò mạng tự động)
  – Thiết lập thủ công
  – **WPS(PBC)**
  – **Wi-Fi Direct**

◀ ▶

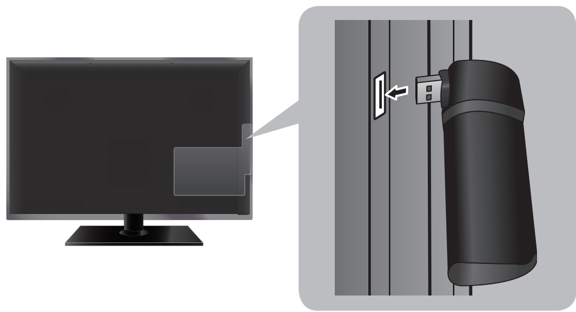
- Đảm bảo TV được bật lên trước khi kết nối với Bộ điều hợp LAN không dây Samsung.
- Bộ điều hợp LAN không dây của Samsung có thể không được nhận diện hoặc không làm việc bình thường khi kết nối bằng hub USB hoặc bằng cáp mở rộng USB thay vì cáp được cung cấp bởi Samsung.
- Bạn phải dùng “Bộ điều hợp LAN không dây của Samsung” (WIS12ABGNX, WIS09ABGNX) để sử dụng mạng không dây. Bộ điều hợp LAN Không dây của Samsung và cáp USB mở rộng được bán riêng và cung cấp bởi nhà bán lẻ và trên các trang web thương mại điện tử.

Cách kết nối bộ điều hợp LAN không dây của Samsung

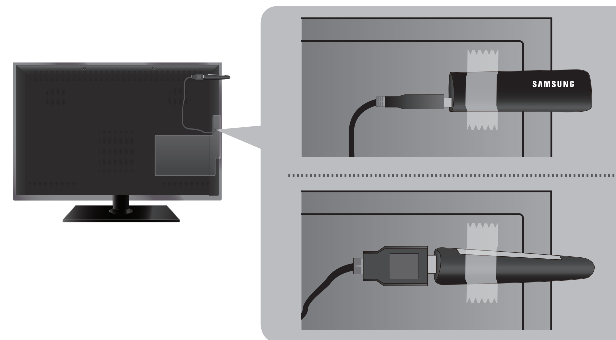
❶ Kết nối với bộ điều hợp LAN không dây của Samsung bằng bộ điều hợp góc phải USB.

❷ Kết nối bằng cáp nối dài

❶



❷



Có thể xảy ra hiện tượng vỡ hình hoặc có nhiễu tĩnh điện ở một số kênh khi TV được nối với bộ điều hợp LAN không dây của Samsung. Trong trường hợp này, hãy kết nối bộ điều hợp LAN không dây của Samsung bằng cáp USB ở nơi không bị ảnh hưởng nhiễu sóng.

Vị trí của cổng có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

Network Status

MENU → **Network** → **Network Status** → ENTER

Bạn có thể kiểm tra trạng thái mạng và Internet hiện tại.

Network Settings

MENU → **Network** → **Network Settings** → ENTER

Cài đặt kết nối mạng để sử dụng AllShare™.

Internet không thể sử dụng các nội dung khác ngoài nội dung được chia sẻ qua AllShare™.

■ Thiết lập mạng tự động

Hầu hết mạng không dây đều có hệ thống bảo mật tùy chọn đòi hỏi các thiết bị truy cập vào mạng phải truyền một mã bảo mật được mã hóa gọi là khóa truy cập hoặc khóa bảo mật. Khóa bảo mật dựa trên một đoạn mật mã, thường là một từ hoặc một chuỗi ký tự và chữ số có chiều dài xác định mà bạn được yêu cầu nhập vào khi thiết lập bảo mật cho mạng không dây của mình. Nếu bạn sử dụng phương pháp này để thiết lập kết nối mạng, và có khóa bảo mật cho mạng không dây của mình, bạn sẽ phải nhập đoạn mật mã trong quá trình thiết lập.

Khi kết nối bộ điều hợp LAN không dây của Samsung, màn hình bật mở sẽ xuất hiện trực tiếp để cài đặt mạng không dây.

◀ ▶

1. Chuyển đến màn hình **Network Settings**.
(**Network** → **Network Settings**)

2. Chức năng Mạng sẽ dò tìm các mạng không dây hiện có. Khi hoàn tất, danh sách các mạng có thể sử dụng sẽ được hiển thị.

3. Trong danh sách mạng, nhấn nút ▲ hoặc ▼ để chọn mạng, sau đó nhấn nút **ENTER**.

   Nếu bộ định tuyến không dây được cài đặt là Hidden (Vô hình), bạn phải chọn **Add Network** và nhập vào đúng tên mạng và khóa bảo mật để thiết lập kết nối.

4. Nếu màn hình Bảo mật xuất hiện, hãy thực hiện bước 6. Bộ định tuyến không dây không có bảo mật không dây, chuyển đến bước 7.

5. Nhập khóa bảo mật bằng cách sử dụng các nút ▲/▼/◀/▶, sau đó chọn **Done**.

- Bạn cũng có thể nhập các số bằng cách nhấn các nút số
- Bạn sẽ tìm được cụm mật mã trên một trong những màn hình thiết lập mà bạn đã sử dụng để thiết lập bộ định tuyến hoặc modem của mình.

6. Màn hình kết nối mạng sẽ xuất hiện và quá trình thiết lập mạng đã hoàn tất.

- Nếu không thể thiết lập Khóa bảo mật (Bảo mật hoặc PIN), hãy chọn **Retry** hoặc **IP Settings**.
- Nếu bạn muốn thiết lập kết nối theo cách thủ công, hãy chọn **IP Settings**. Xem phần “Cách thiết lập thủ công” sau đây.
- Nếu bạn chọn **Change Network**, bạn có thể chọn các mạng không dây khác.

Cách thiết lập WPS(PBC)

Nếu bộ định tuyến của bạn có nút WPS(PBC), hãy làm theo các bước sau:

1. Chức năng Mạng sẽ dò tìm các mạng không dây hiện có. Khi hoàn tất, danh sách các mạng có thể sử dụng sẽ được hiển thị.
2. Chọn **WPS(PBC)**.
3. Nhấn nút WPS(PBC) trên bộ định tuyến trong 2 phút. TV của bạn sẽ tự động thu thập mọi giá trị thiết lập mạng cần thiết và kết nối vào mạng của bạn.
4. Màn hình kết nối mạng sẽ xuất hiện và quá trình thiết lập mạng đã hoàn tất.

■ Thiết lập mạng thủ công

Sử dụng cài đặt mạng thủ công khi kết nối TV với một mạng đòi hỏi địa chỉ IP tĩnh.

Bạn có thể tìm thấy những giá trị kết nối mạng trong bảng điều khiển của các máy tính Windows.

Cách thiết lập thủ công

Để thiết lập kết nối mạng cáp cho TV theo cách thủ công, hãy làm theo các bước sau:

1. Chọn **IP Settings** trên màn hình kết nối mạng.

   Khi việc kết nối mạng không dây tự động bị lỗi, bạn có thể chọn **IP Settings** có sẵn.

2. Thiết lập **IP setting** là **Enter manually**.

4. Di chuyển đến từng vùng bằng cách sử dụng các nút ▲/▼/◄/►. Nhập các giá trị kết nối mạng, và sau đó chọn **OK**.

5. Màn hình kết nối mạng sẽ xuất hiện và quá trình thiết lập mạng đã hoàn tất.

◄ ►

Danh sách kiểm tra lỗi kết nối mạng không dây

Khi kết nối mạng không dây thất bại, hãy thử áp dụng những thông tin sau cho mỗi lần gặp trục trặc.

Trục trặc	Giải pháp và giải thích
Kết nối mạng không dây thất bại.	• Không chọn được bộ định tuyến không dây. Hãy vào **Network Settings** để chọn bộ định tuyến. • Bộ điều hợp LAN không dây của Samsung cần thiết cho việc sử dụng mạng không dây. • Hãy chắc rằng TV được kết nối với một bộ chia sẻ IP (bộ định tuyến) không dây.
Thiết lập IP tự động thất bại.	• Hãy thử cách sau để cài đặt địa chỉ IP tự động hoặc cài đặt địa chỉ IP theo cách thủ công bằng cách lựa chọn **IP Settings**. • Đảm bảo máy chủ DHCP đang bật trên bộ định tuyến và tháo ra và cắm lại bộ định tuyến. • Kiểm tra xem bạn có cần nhập khóa bảo mật để sử dụng bộ định tuyến không. • Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ Internet của bạn để biết thêm thông tin.

Trục trặc	Giải pháp và giải thích
Không thể kết nối với bộ định tuyến không dây.	• Kiểm tra xem bộ định tuyến đã bật chưa, và nếu đang bật, hãy thử tắt đi và bật lại. • Kiểm tra xem bạn có cần nhập khóa bảo mật để sử dụng bộ định tuyến không.
Không thể kết nối mạng.	• Kiểm tra xem địa chỉ IP của bạn có được cài đặt đúng trong **IP Settings**. • Kiểm tra xem bạn có cần nhập khóa bảo mật để sử dụng bộ định tuyến không. • Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ Internet của bạn để biết thêm thông tin.
Đã kết nối với mạng cục bộ, nhưng không thể kết nối được với Internet.	• Kiểm tra xem cáp Internet LAN đã kết nối đúng với cổng LAN bộ định tuyến chưa. • Kiểm tra cài đặt DNS trong **IP Settings**. • Nếu vấn đề vẫn còn tồn tại, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ Internet của bạn để truy cập Internet.
Thiết lập mạng hoàn tất, nhưng không thể kết nối được với Internet.	• Xác nhận rằng bộ định tuyến của bạn đã kết nối Internet. • Nếu vấn đề vẫn còn tồn tại, hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ Internet của bạn để truy cập Internet.

Nếu TV của bạn không kết nối được với Internet

Có thể TV của bạn không kết nối được với Internet vì ISP của bạn đã đăng ký vĩnh viễn địa chỉ MAC (một mã số nhận diện duy nhất) của PC hoặc modem của bạn, sau đó địa chỉ này sẽ được xác thực mỗi khi bạn kết nối với Internet như một cách để ngăn chặn việc truy cập trái phép. Vì TV có một địa chỉ MAC khác nên ISP của bạn không thể xác thực địa chỉ MAC này, và TV không thể kết nối.

Để giải quyết vấn đề này, hãy hỏi ISP về quy trình đòi hỏi để kết nối các thiết bị khác ngoài PC (như TV của bạn) với Internet.

Nếu nhà cung cấp dịch vụ Internet của bạn đòi hỏi một mã ID hoặc mật khẩu để kết nối với Internet, TV của bạn có thể không kết nối được với Internet. Trong trường hợp này, bạn phải nhập vào mã ID hoặc mật khẩu của mình để kết nối với Internet.

Kết nối với Internet có thể không thành công vì vấn đề về tường lửa. Nếu gặp trường hợp này, vui lòng liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ Internet.

Nếu bạn vẫn không thể kết nối với Internet ngay cả sau khi đã làm theo các quy trình của nhà cung cấp dịch vụ Internet, vui lòng liên hệ Samsung Electronics.

❑ Quản lý thiết bị được kết nối mạng

cho các dòng PDP 4900

■ Wi-Fi Direct

MENU → **Network** → **Wi-Fi Direct** → **ENTER**

Cài đặt kết nối TV với các thiết bị di động không dây. Sử dụng chức năng này, bạn có thể kết nối các thiết bị di động không dây với TV trực tiếp mà không cần bộ định tuyến không dây.

- Bạn có thể sử dụng chức năng này khi kết nối bộ điều hợp LAN không dây Samsung.
- Nó chỉ hỗ trợ chức năng **Media Play**.
- Nó có thể không được hỗ trợ tùy thuộc vào thiết bị di động.

Cách kết nối với thiết bị Wi-Fi với TV sử dụng chức năng Wi-Fi Trực tiếp

Sử dụng chức năng này, bạn phải bật chức năng Wi-Fi trực tiếp trên thiết bị của mình.

1. Chuyển đến màn hình **Wi-Fi Direct**. TV sẽ bắt đầu tìm kiếm các thiết bị. (**Network** → **Wi-Fi Direct**)
2. Chọn thiết bị mong muốn, sau đó nhấn nút **ENTER**.
3. Khi thông báo kết nối xuất hiện trên thiết bị của bạn, bạn hãy cho phép kết nối. TV của bạn sẽ tự động thu thập mọi giá trị thiết lập mạng cần thiết và kết nối vào mạng của bạn.

Nếu bạn muốn ngắt kết nối thiết bị, chọn thiết bị đang kết nối, và nhấn nút **ENTER** để chọn **Disconnect**.

■ AllShare Settings

MENU → **Network** → **AllShare Settings** → **ENTER**

Cài đặt để cho phép thiết bị được nối mạng như điện thoại thông minh hay máy tính bảng chia sẻ thông tin hoặc điều khiển TV bằng cách sử dụng một ứng dụng được tải xuống trên thiết bị di động của bạn. Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Sử dụng các chức năng cài đặt AllShare".

■ Device Name

MENU → **Network** → **Device Name** → **ENTER**

Thay đổi tên của TV.

Khi chọn **User Input**, bạn có thể gõ vào một tên cho TV một cách thủ công. Sử dụng các nút ▲/▼/◄/► để lựa chọn các ký tự, sau đó chọn **Done**.

◄ ►

❑ Sử dụng chức năng DLNA

cho các dòng PDP 4900

- Kiểu thiết bị này chỉ hỗ trợ các chức năng DLNA trong AllShare™.

Bạn có thể phát các nội dung media bao gồm phim, hình ảnh và nhạc được lưu trên điện thoại di động hoặc các thiết bị khác (như PC) bằng cách điều khiển những thiết bị đó trên TV qua mạng.

- Trước hết, hãy cấu hình mạng của bạn. Để biết quy trình chi tiết về cách sử dụng chức năng Thiết lập mạng, vui lòng tham khảo phần hướng dẫn "**Network Settings**".
- Để biết thêm thông tin, vui lòng ghé thăm "www.samsung.com" hoặc liên hệ trung tâm nhận cuộc gọi của Samsung. Các thiết bị di động có thể cần cài đặt phần mềm bổ sung. Để biết chi tiết, xin tham khảo sách hướng dẫn sử dụng của mỗi thiết bị.
- Nếu TV Samsung của bạn kết nối với một máy chủ DLNA không phải của Samsung, vấn đề tương thích có thể xảy ra trong khi phát video.

 Bằng cách kết nối TV Samsung với mạng qua AllShare™, bạn có thể sử dụng chức năng ban đầu của Samsung như sau:

- Phát lại nhiều định dạng video (DivX, MP4, 3GPP, AVI, ASF, MKV, v.v.)
- Chức năng bookmark (để tiếp tục phát lại video)
- Đoạn tự động (di chuyển cảnh phim)
- Quản lý nội dung số
- Tương thích với nhiều định dạng phụ đề (SRT, SMI, SUB, TXT, TTXT)
- Và nhiều nội dung khác

 Để sử dụng trọn chức năng DLNA của Samsung, bạn nên dùng phần mềm AllShare™ được cung cấp cùng với TV.

Phát các nội dung media đã lưu trên thiết bị

1. Kết nối điện thoại di động hoặc các thiết bị khác có hỗ trợ chức năng AllShare™, sau đó phát các nội dung media của từng thiết bị. Màn hình bật mở xuất hiện ở đáy màn hình TV của bạn.

2. Nhấn **Allow** để chấp nhận thiết bị được kết nối. Có thể được phát nội dung media của từng thiết bị trên TV của bạn.

   Bạn có thể tìm các thiết bị được cho phép trên **AllShare Settings**.

Sử dụng chức năng **Media Play** để chạy nội dung của thiết bị kết nối với chức năng DLNA.

1. Nhấn nút **MEDIA.P** để chọn **Media Play**.
2. Nhấn nút ▲/▼ để chọn menu mong muốn (**Videos**, **Photos**, **Music**), sau đó nhấn nút **ENTER**⏎.
3. Khi thiết bị DLNA được lựa chọn, nhấn nút **ENTER**⏎ lần nữa.
4. Nhấn nút ▲/▼/◄/► để chọn tập tin mong muốn.
5. Nhấn nút **ENTER**⏎.

◄ ►

 **GHI CHÚ**

- Nội dung có thể không phát được trên TV tùy theo độ phân giải và định dạng của chúng.
- Các nút **ENTER**↵ và ◄/► có thể không hoạt động tùy theo loại nội dung media.
- Sử dụng thiết bị di động, bạn có thể điều khiển việc phát media. Để biết chi tiết, vui lòng tham khảo sách hướng dẫn sử dụng của mỗi thiết bị di động.

Sử dụng chức năng Cài đặt AllShare

MENU → **Network** → **AllShare Settings** → **Content Sharing** → **ENTER**

Hiển thị danh sách điện thoại di động hoặc thiết bị đã kết nối được thiết lập cho TV này để sử dụng chức năng **AllShare Settings**.

Chức năng **AllShare Settings** khả dụng cho tất cả các thiết bị có hỗ trợ DLNA DMC.

- **Allow / Deny**: Cho phép/Chặn các thiết bị.
- **Delete**: Xóa các thiết bị khỏi danh sách.

  Chức năng này chỉ xóa tên của thiết bị khỏi danh sách. Nếu thiết bị di động đã bị xóa được bật lên và cố gắng kết nối với TV, có thể nó sẽ lại xuất hiện trong danh sách.

Kết nối với máy PC qua mạng

Bạn có thể phát hình ảnh, âm nhạc và video được lưu trữ trên PC thông qua một kết nối mạng trong chế độ **Media Play** đối với TV của bạn.

Nếu bạn muốn sử dụng **Media Play** để phát các tập tin được lưu trong máy PC qua TV, bạn nên tải xuống “Phần mềm Allshare PC” và tài liệu hướng dẫn sử dụng từ địa chỉ “www.samsung.com”.

1. Để biết thêm thông tin về cách cấu hình mạng, hãy tham khảo phần “**Network Settings**”.
   – Chúng tôi khuyến nghị cài đặt cả TV và PC trên cùng một subnet (mạng con). 3 phần đầu của địa chỉ IP của TV và PC phải giống nhau và chỉ có phần cuối cùng (host address) là khác nhau. (ví dụ: địa chỉ IP: 123.456.789.**)

2. Hãy kết nối PC mà bạn sẽ cài đặt hoặc đã cài đặt phần mềm AllShare PC và TV của bạn vào cùng một mạng.

Các chức năng không được hỗ trợ khi kết nối với PC qua mạng:

- Nhạc nền khi xem trình chiếu.
- Nút ◀◀ (REW) hoặc ▶▶ (FF) khi một đoạn phim đang được chiếu.

Các tính năng DivX DRM, âm thanh đa kênh, và phụ đề nhúng không được hỗ trợ.

Chương trình PC Share Manager của Samsung phải được phần mềm tường lửa trên PC cho phép kết nối.

 Khi bạn sử dụng chế độ **Media Play** thông qua kết nối mạng, tùy theo các chức năng của máy chủ được cung cấp:

- Phương pháp sắp xếp có thể khác nhau.
- Các nút ◄◄ (REW), ►► (FF) hoặc ▮▮ (Pause) có thể không hoạt động tùy theo thông tin nội dung.

 Khi phát video qua mạng, chức năng phát có thể không hoạt động tùy theo trạng thái mạng. Phát video qua kết nối mạng thì video có thể không mượt.

